

DAY HỌC TRỰC TUYẾN TIẾNG ANH ĐẠI CƯƠNG Ở HUBT: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Cao Hương Thanh *

Tóm tắt: Học trực tuyến là hình thức học tập xuất hiện dưới sự phát triển của công nghệ thông tin, trong đó, người học sẽ tham gia các lớp học ảo trên mạng Internet thay vì tới các lớp học hữu hình truyền thống. Khoa Tiếng Anh B (đại cương) của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đã trải qua 8 học kỳ liên tục học trực tuyến. Bên cạnh những ưu điểm, dạy và học trực tuyến cũng tiềm tàng những nhược điểm. Bài viết giới thiệu một số lợi ích mà thầy, trò Khoa Tiếng Anh B được hưởng từ hình thức dạy - học trực tuyến, đồng thời cũng làm rõ những bất lợi mà hình thức này mang lại, từ đó, đề xuất những giải pháp liên quan đến việc tạo động lực cho người học.

Từ khóa: Dạy học trực tuyến, lợi ích, bất lợi, động lực học tập.

Abstract: Online learning is a form of learning that has appeared under the development of information technology, in which learners will participate in virtual classes on the Internet instead of traditional classrooms. The English B (general English) Department of Hanoi University of Business and Technology has overed 8 consecutive semesters online. Besides the advantages, online learning also faces disadvantages. This article introduces some of the benefits that teachers and students of the English Department B have gained a lot from online learning, and also clarifies the disadvantages that this form brings in, thereby proposing solutions related to motivating learners.

Keywords: Online teaching, benefits, disadvantages, learning motivation.

Đặt vấn đề

Khoa tiếng Anh B của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) đã trải qua 8 học kỳ liên tục học trực tuyến (E-Learning). Trong bối cảnh hiện nay, khi nhịp sống bình thường đã gần như quay lại sau dịch bệnh Covid-19, Khoa vẫn giảng dạy trực tuyến. Điều này ảnh hưởng không ít đến các hoạt động tập thể của Khoa, cho dù chất lượng giảng dạy của giảng viên và sự tiến bộ trong học tập của sinh viên luôn được đảm bảo. Quyết tâm của Ban Chủ nhiệm cũng như của toàn thể giảng viên trong Khoa là phải đạt chất lượng giảng dạy và

học tập lên hàng đầu.

Với mục tiêu luôn đổi mới, luôn đưa các sáng kiến của giảng viên vào giảng dạy để tăng cường động lực học tập cho sinh viên, Khoa Tiếng Anh B đã tổ chức đợt thao giảng học kỳ 2 năm học 2023-2024 và khuyến khích giảng viên viết bài chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Đợt thao giảng này đã mang lại cho bản thân tôi cái nhìn trực tiếp, đa chiều hơn về tình hình dạy và học trực tuyến của Khoa.

Lợi ích của dạy và học trực tuyến

Rõ ràng là, khi tổ chức dạy - học trực tuyến, giảng viên và sinh viên học các học phần HA4, HA 5, HA 6 do Khoa phụ

* Thạc sĩ, Khoa Tiếng Anh B,
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

trách được thụ hưởng các lợi ích chung như sau:

- *Tiết kiệm đáng kể chi phí*, bao gồm chi phí đi lại của người dạy và người học, chi phí tổ chức địa điểm;

- *Tiết kiệm thời gian hơn* so với phương pháp giảng dạy truyền thống nhờ hạn chế sự phân tán và thời gian đi lại;

- *Linh động về địa điểm*: người dạy và người học có thể chủ động sắp xếp việc dạy và học, không phụ thuộc vào không gian, thời tiết hay bất cứ tổ chức trường lớp nào;

- *Tính kết nối được đảm bảo*: sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với nhau vẫn được duy trì. Ví dụ như trong nền tảng học Zoom có phần chia nhóm (breakout room) hay annotate. Các thành viên, bao gồm cả người dạy và người học trong lớp có thể thảo luận theo cặp, nhóm hoặc cả lớp dưới dạng nói hay chữ viết.

- *Tính hệ thống*: học trực tuyến trên hệ thống LMS cho phép sinh viên dễ dàng theo dõi chương trình học, tiến độ học tập và kết quả học tập của mình.

Bên cạnh đó, sinh viên học các học phần HA4, HA 5, HA 6 còn được thụ hưởng thêm những lợi ích của dạy - học trực tuyến:

- Các ứng dụng công nghệ trong dạy học với các phần mềm đa dạng, phong phú, như Padlet, Wordwall, AI - Twee,... mang lại cho sinh viên những bài học sinh động, hấp dẫn và dễ nhớ, dễ thuộc hơn. Việc áp dụng các phần mềm này trong các lớp học trực tuyến hiệu quả hơn trong các lớp học truyền thống khi không có điều kiện wifi, hoặc wifi không kết nối ổn định.

- Các nguồn tài nguyên nghe - nhìn

đa dạng được khai thác hiệu quả, tác động đến cơ quan thính giác, thị giác, giúp sinh viên tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng hơn, nhanh hơn và nhớ lâu hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm vốn có, dạy - học trực tuyến cũng tiềm ẩn những hạn chế, như:

- Khả năng thích nghi, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin: Việc dạy và học trực tuyến không phải là công việc được thực hiện thường xuyên. Khi buộc phải chuyển đổi qua hình thức giảng dạy - học tập trực tuyến do ảnh hưởng của dịch bệnh, người dạy và người học lúc đầu bị lúng túng về kỹ thuật thực hiện. Có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu vẫn là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở nhiều giảng viên còn hạn chế. Khi các lúng túng ban đầu qua đi, một thách thức lớn hơn với người dạy là phải tận dụng được tối đa và thành thạo các tính năng của phần mềm dạy - học trực tuyến để không lãng phí nguồn tài nguyên công nghệ. Để làm được điều này, giảng viên không chỉ giỏi về kiến thức chuyên ngành của mình (ở đây là kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng sư phạm), mà còn phải giỏi về sử dụng công nghệ thông tin.

- Sự tương tác giữa người dạy và người học trong quá trình dạy - học là yếu tố rất quan trọng. Nếu ở trên lớp học truyền thống, sự tương tác này được thực hiện trực tiếp, mặt đối mặt, thì trên lớp học trực tuyến trước mặt giảng viên và người học chỉ là màn hình máy tính hoặc điện thoại. Điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng bài giảng. Ngoài việc người dạy khó có thể quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc học tập đồng đều của người học trên lớp, thì người học cũng ít có cơ hội trao

đổi trực tiếp với người dạy và bạn bè, nên giảm hứng thú học tập.

- Học trực tuyến với các phần mềm và ứng dụng dạy học rõ ràng là làm cho bài giảng sinh động hấp dẫn hơn, nhưng cũng đồng nghĩa với việc giảng viên phải mày mò, học hỏi, sáng tạo hơn rất nhiều trong việc soạn bài, làm cho công việc “bếp núc” của người dạy bận rộn và tốn nhiều công sức hơn.

- Các yếu tố của môi trường xung quanh, như tiếng ồn, môi trường dạy - học không phù hợp,... cũng góp phần ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý của người dạy và người học. Bên cạnh đó, ngồi quá lâu trước các thiết bị điện tử sẽ có hại cho mắt, não, gây mệt mỏi, giảm tập trung và làm giảm hứng thú cho cả người dạy và người học.

- Hơn thế nữa, việc làm việc ở nhà quá lâu, trong thời gian dài cũng dẫn đến tâm lý tiêu cực cho người dạy, người học. Trong đó, điều đáng lo ngại nhất là giảm sút về tinh thần kỷ luật trong học tập và động lực học tập của sinh viên. Việc học trực tuyến đòi hỏi người học phải có tinh thần tự giác cao, nếu không dễ bị mất tập trung, dần dần buông lơi, lơ là việc học tập.

Các giải pháp giảm thiểu các tiêu cực nêu trên chủ yếu liên quan đến động lực học tập.

Theo Brown (1990), động lực học tập là khao khát, mong muốn, hào hứng, cảm thấy có trách nhiệm và đầy nhiệt huyết trong quá trình học tập. Động lực khác nhau sẽ làm cho người học có cách tiếp cận với hoạt động học tập khác nhau và làm cho khả năng của họ cũng sẽ khác nhau. Người có động lực học tập và người không có động lực học tập chắc chắn sẽ có sự khác biệt về khả năng học tập. Người

có động lực học tập sẽ chủ động trong việc nắm bắt kiến thức, quan tâm đến khả năng học và tự học cũng như trau dồi các kỹ năng cần thiết. Rõ ràng là động lực học tập có vai trò quan trọng trong việc kích thích hoạt động học tập của người học. Động lực học tập có 2 loại gồm động lực bên trong và động lực bên ngoài.

Động lực bên trong là những nhân tố bên trong của người học thúc đẩy họ hoàn thành nhiệm vụ và nó bắt nguồn từ sự thỏa mãn, yêu thích công việc mà họ đang làm, từ sự hưng phấn, thích thú khi học tập.

Động lực bên ngoài là những yếu tố bên ngoài tác động đến hành động của người học. Những yếu tố đó thường là phần thưởng hoặc hình phạt. Không giống người có động lực bên trong, người có động lực bên ngoài có thể thực hiện nhiệm vụ chỉ với một mục đích là nhận được phần thưởng hoặc tránh bị phạt.

Có 5 yếu tố chính ảnh hưởng đến động lực của người học: người dạy, người học, nội dung của khóa học, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập.

Người dạy là yếu tố chính tạo ra sự thích thú với môn học. Theo Williams và Burden (1997), một người dạy giỏi đóng vai trò trung tâm trong quá trình tạo động lực cho người học. Sự tương tác giữa người dạy và người học bao gồm trao đổi kinh nghiệm học tập, phản hồi, phản thwognr, sự khích lệ và hình phạt được cho là yếu tố ảnh hưởng đến động lực của người học. Theo William, người dạy nên (1) chỉ rõ những lí do thực sự cho việc học, (2) giúp người học xây dựng được mục tiêu học tập vừa sức, (3) chỉ rõ cho người học những lợi ích của việc học, (4) tạo ra môi trường giảng dạy an

toàn, thân thiện và thoải mái, (5) thúc đẩy người học tạo động lực bên trong.

Người học có một môi liên hệ mật thiết giữa thái độ tích cực và động lực của người học trong sự thành công của việc học ngôn ngữ. Ushida (2005) cho rằng những sinh viên có động lực học tập thường học một cách đều đặn, họ chủ động đưa ra các mục tiêu, định hướng học tập bằng áp dụng các chiến lược phù hợp để đạt mục tiêu. Do đó, việc tạo động lực bên trong của người học và tự tạo động lực của người học là vô cùng quan trọng.

Nội dung khóa học phải đáp ứng được các nhu cầu này của người học:

(1) Có cảm giác làm chủ việc học của mình.

(2) Cảm thấy có năng lực.

(3) Cảm thấy được kết nối với người khác.

Nội dung của khóa học phải phù hợp, xác đáng và hữu ích với cuộc sống của họ và phải được cung cấp đúng thời điểm.

Phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc tạo và duy trì hứng thú cho người học. Bất cứ khi nào người học cảm thấy nhàm chán phương pháp giảng dạy của giảng viên, họ sẽ mất hoặc giảm động lực học. Theo Alderman (1994), hai cách để hỗ trợ và nuôi dưỡng động lực của người học là:

(1) Tạo ra một phương pháp và cấu trúc lớp học, ở đó giảng viên cung cấp một môi trường để tối ưu hóa động lực học tập, sự tham gia và học tập của người học.

(2) Giúp người học phát triển được các công cụ tự điều chỉnh việc học tập của họ.

Môi trường học tập là các yếu tố tác động đến quá trình học tập của người học, bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần. Môi trường vật chất là không gian diễn ra quá trình dạy học gồm có đồ dùng dạy học như bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ, ánh sáng,... Môi trường tinh thần là mối quan hệ giữa giảng viên với người học, giữa người học với người học, giữa nhà trường với gia đình và xã hội, là tâm lý, phong cách của giảng viên trong môi trường lớp học.

Tóm lại, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lan rộng toàn cầu, mọi hoạt động tương tác trực tiếp trong xã hội đều bị hạn chế để ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh, thì dạy học trực tuyến trở thành phương án gần như bắt buộc để duy trì quá trình truyền thụ kiến thức trong môi trường giáo dục. Tuy nhiên, khi đại dịch đã qua đi, các hoạt động xã hội đã trở lại bình thường, thì phương thức dạy học trực tuyến cũng cần được điều chỉnh lại để phù hợp với hoàn cảnh thực tế chung.

Tài liệu tham khảo

1. Alderman M.K., 1999. *Motivation for Achievement: Possibilities for Teaching and Learning*. Cambridge University Press.
2. Brown H.D., 1994. *Principles of Language Learning and Teaching*. New Jersey: Prentice Hall Regents.
3. Ushida E., 2005. The role of Students' Attitudes and Motivation in Second Language Learning in Online Language Courses. *CALICO journal*, 23.
4. Williams M., Burden R.L., 1997. *Psychology for Language Teachers*. Cambridge University Press.